TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ MỚI
TỈNH AN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 63 /2018/HNGĐ-ST.
Ngày: 02-5-2018
V/v tranh chấp HNGĐ - Xin ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trần Thanh Bình**.

***Các Hội thẩm nhân dân*:**

1. Bà **Nguyễn Thị Ly**.

2. Bà **Hoàng Thị Thiện Lai**.

- Thư ký phiên tòa: Bà **Võ Thị Thảo** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới**.**

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang tham gia phiên toà*:** Ông **Nguyễn Văn Lộc** - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 5 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 670/2017/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 12 năm 2017 về tranh chấp hôn nhân gia đình "xin ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 46/2017/QĐXX-ST ngày 20 tháng 3 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Đoàn Thị Kim G** – sinh năm 1995. Địa chỉ: Ấp Q2, xã K, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang (Có mặt).

2. Bị đơn: Anh **Chế Văn S** – sinh năm 1992. Địa chỉ: Ấp H2, xã K, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình tố tụng, nguyên đơn chị Đoàn Thị Kim G trình bày: Chị và anh Chế Văn S cưới nhau vào năm 2013, hôn nhân là do quen biết tìm hiểu trước, và có đăng kY kết hôn theo qui định của pháp luật tại Ủy ban nhân dân xã K. Vợ chồng chung sống đến khi sinh con được 08 tháng thì không còn chung sống cho đến nay. Nguyên nhân anh S không lo làm ăn, chỉ lo nhậu nên vợ chồng thường hay cãi nhau. Nhận thấy tình cảm không còn yêu cầu được ly hôn với anh Chế Văn Sang.

Về quan hệ con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Chế Như Y - sinh ngày 17/9/2013 (hiện cháu Y đang sống cùng với anh Sang). Sau khi ly hôn chị G đồng Y để anh S tiếp tục nuôi, không cấp dưỡng nuôi con.

Về quan hệ tài sản chung: Không có.

Về quan hệ nợ chung: Không có.

Bị đơn ông Chế Văn S đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần, nhưng anh S không đến, không gửi ý kiến bằng văn bản, nên không có lời khai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới phát biểu ý kiến, việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký và những người tham gia tố tụng chấp hành đúng quy định của pháp luật. Đối với anh S được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không lý do, cho thấy anh S chấp hành pháp luật tố tụng chưa nghiêm. Về giải quyết vụ án, hôn nhân giữa chị Giàu và anh S là hợp pháp vì có đăng ký kết hôn. Vợ chồng mâu thuẫn và có thời gian dài và không còn chung sống đã lâu, nên vợ chồng không thể hàn gắn, anh S đang nuôi con, đồng Y để anh S tiếp tục nuôi con chung là có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử quyết định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1].*Về thủ tục tố tụng:* Chị Đoàn Thị Kim G khởi kiện yêu cầu được ly hôn với anh Chế Văn Sang, anh S có nới cư trú tại ấp H2, xã K, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang nên Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 28, Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2].*Về nội dung*

[2.1].Về quan hệ hôn nhân: Chị Đoàn Thị Kim G và anh Chế Văn S chung sống với nhau vào năm 2013 có đăng ký kết hôn theo quy định. Xét tình trạng hôn nhân của anh, chị thấy rằng vợ chồng mâu thuẫn kéo dài và không chung sống với nhau từ tháng 4 năm 2015 đến nay, không ai quan tâm đến nhau. Qua xác minh tại địa phương cũng nhận thấy vợ chồng mâu thuẫn và không còn sống chung nhau nên mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 nghĩ nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Giàu.

[2.2].Về quan hệ con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Chế Như Y - sinh ngày 17/9/2013 đang sống với anh Sang, chị G đồng Y để anh S tiếp tục nuôi con chung, không cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, con chung hiện anh S nuôi dưỡng cuộc sống đã ổn định. Vì vậy, nghĩ nên tiếp tục giao con chung cho anh S nuôi dưỡng, chị G không phải cấp dưỡng nuôi con .

Anh Chế Văn S cùng các thành viên gia đình (nếu có) không được cản trở chị G trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Vì lợi ích của con,

theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền, Toà án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, buộc cấp dưỡng nuôi con chung dựa trên các căn cứ do pháp luật quy định.

[2.3].Về tài sản: Không có.

[2.4].Về nợ chung: Ghi nhận chị Đoàn Thị Kim G và anh Chế Văn S xác định không có nợ chung, nhưng sau khi bản án ly hôn có hiệu lực pháp luật, nếu có đương sự xuất trình chứng cứ chứng minh nợ chung của vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân thì hai bên phải liên đới chịu trách nhiệm trong vụ án khác.

[2.5]Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Chị Đoàn Thị Kim G phải chịu theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điều 56, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 147; Điều 273, điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Đoàn Thị Kịm Giàu xin ly hôn anh Chế Văn Sang.

[2]. Về quan hệ con chung: Anh Chế Văn S được nuôi con chung tên Chế Như Y - sinh ngày 17/9/2013, chị G không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh Chế Văn S cùng các thành viên gia đình (nếu có) không được cản trở chị G trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền, Toà án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, buộc cấp dưỡng nuôi con chung dựa trên các căn cứ do pháp luật quy định.

[2.3].Về tài sản: Không có.

[2.4].Về nợ chung: Ghi nhận chị Đoàn Thị Kim G xác định không có nợ chung, nhưng sau khi bản án ly hôn có hiệu lực pháp luật, nếu có đương sự xuất trình chứng cứ chứng minh nợ chung của vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân thì hai bên phải liên đới

[5]. Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Chị Đoàn Thị Kim G phải chịu 300.000đ được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ theo biên lai thu tiền số 0018961 ngày 11/12/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Chợ Mới.

Báo cho các bên đương sự biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng anh S có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, thời hạn kháng cáo được tính từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền

thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh An Giang;
- Chi cục THADS huyện Chợ Mới;
- VKSND huyện Chợ Mới;
- UBND xã Kiến Thành, h. Chợ Mới, An Giang
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Trần Thanh Bình